

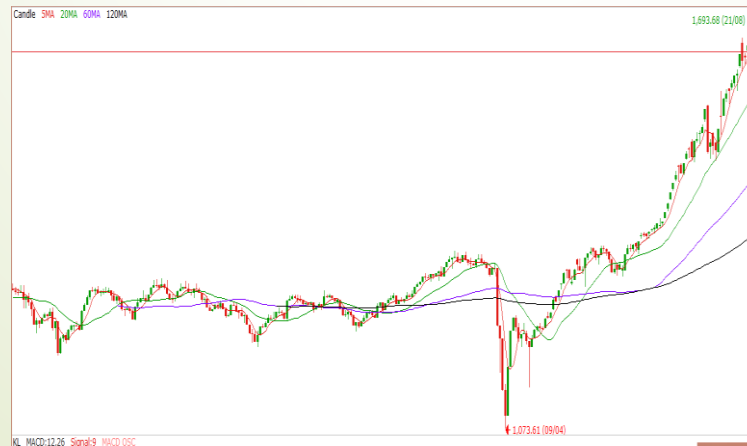
BẢN TIN HÀNG NGÀY

22 Tháng 8 2025

Vn-Index giảm 42 điểm, Vn30 giảm 61 điểm

- Vn-Index giảm điểm mỗi lúc 1 mạnh hơn đến đầu phiên chiều, có thời điểm giảm tới 62 điểm, nhưng hồi phục nhẹ từ giữa phiên chiều, và đóng cửa giảm 42 điểm
- Số mã giảm điểm gấp 3.6 lần số mã tăng điểm
- 1 số ít mã tăng tốt là VCB BID MSB VIB NLG BMP FRT DGC SJS
- Còn lại, hầu hết các cổ phiếu và nhóm ngành đều giảm, trong đó có 15 mã giảm sàn như VND BSI VPB EIB SHB BSR AGG GVR VGC VSC L14 LDG SCR
- Tóm lại, hôm nay là phiên giảm trên diện rộng
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 24.6% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

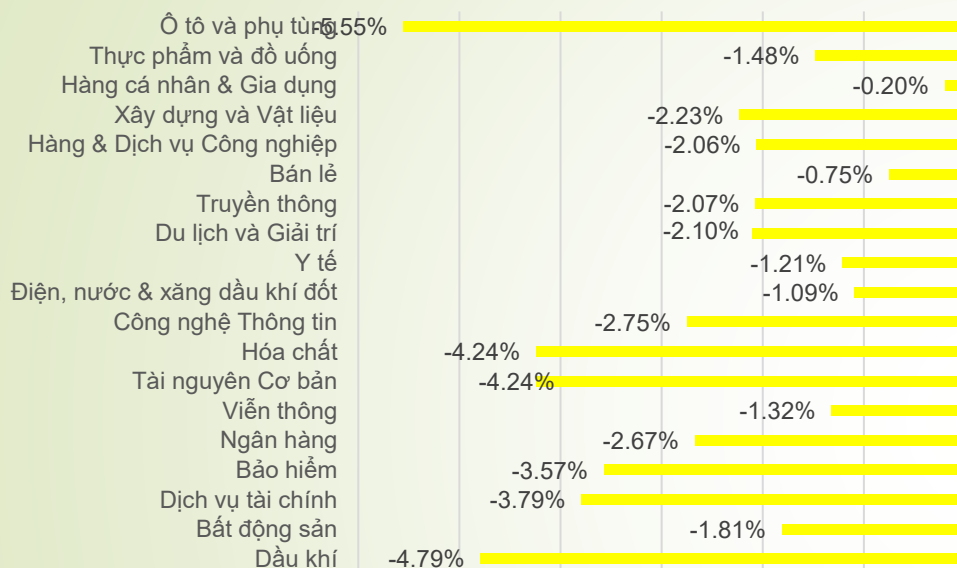


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,645.5	272.5	109.3
(+/-)	-42.53	-11.91	-1.32
(%)	-2.52%	-4.19%	-1.19%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	2,228	201	125
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	60,534	3,987	1,444
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(1,271)	(78)	(105)
Số mã tăng	76	33	96
Số mã giảm	275	147	242
Số mã giá không đổi	27	45	110

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	36.63	1.50
2	Nguyên vật liệu	19.03	1.69
3	Công nghiệp	15.07	2.20
4	Hàng Tiêu dùng	15.95	2.37
5	Dược phẩm và Y tế	16.15	1.59
6	Dịch vụ Tiêu dùng	21.50	4.36
7	Viễn thông	30.60	5.72
8	Tiện ích Cộng đồng	14.66	1.78
9	Tài chính	20.35	2.08
10	Ngân hàng	11.90	1.90
11	Công nghệ Thông tin	19.68	4.01

- Hôm nay, Vn-Index tăng nhẹ đầu ngày và áp sát vùng kháng cự tâm lý 1,700 điểm, do đó tại kháng cự tâm lý, việc nhà đầu tư ồ ạt bán ra cũng là tâm lý bình thường
- Mới khoảng 1 tháng trước, tại vùng tâm lý 1,500 điểm; Vn-Index cũng giảm mạnh 64 điểm
- Đây là diễn biến tâm lý bình thường của nhà đầu tư
- Hôm nay tuy giảm điểm mạnh, nhưng chúng tôi thấy rằng cũng không đến nỗi quá tệ. Lực cầu bắt đáy vẫn rất lớn, đa phần các mã đều không giảm sàn như trước, 1 số ít mã giảm sàn thì cũng không đến nỗi bị dư bán sàn nhiều triệu cổ phiếu
- Do đó, chúng tôi cho rằng, hôm nay tiếp tục là cơ hội để mua vào cổ phiếu
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
NAB	4.62%	SJS	5.19%	VDS	6.84%	PAN	1.45%	BMP	2.67%	ACG	0.13%	POW	2.48%	DGC	2.17%
MSB	3.15%	KBC	2.64%	DSE	4.46%	DBC	0.18%	HHV	0.67%	HSG	-2.13%	SHP	0.14%	VFG	0.17%
BID	2.25%	HDG	1.93%	VIX	-1.43%	VCF	0.00%	HTI	-1.75%	DHC	-2.69%	VSH	0.00%	CSV	-0.30%
VIB	0.85%	NLG	1.44%	TVS	-1.50%	KDC	-0.93%	CII	-2.20%	PTB	-3.42%	CHP	0.00%	AAA	-2.24%
VCB	0.62%	PDR	1.05%	BCG	-3.27%	MCM	-1.03%	CTD	-3.25%	NKG	-4.69%	HNA	0.00%	DPR	-3.17%
OCB	-0.34%	CRE	0.96%	SSI	-3.51%	SBT	-1.21%	CTR	-3.79%	HPG	-5.11%	GEG	0.00%	DPM	-3.66%
CTG	-1.74%	KOS	0.13%	ORS	-3.76%	VHC	-1.24%	VCG	-4.85%			NT2	-0.23%	PHR	-4.97%
TPB	-2.04%	VIC	-0.72%	DSC	-3.86%	FMC	-1.60%	PC1	-6.84%			TMP	-0.48%	DCM	-5.45%
HDB	-2.71%	VRE	-1.32%	EVF	-4.14%	SAB	-1.72%	VGC	-6.92%			TDM	-1.17%	GVR	-6.94%
LPB	-2.89%	VHM	-1.70%	HCM	-5.32%	ASM	-2.05%					PGD	-1.19%		
STB	-3.98%	VPI	-2.65%	FTS	-5.82%	VNM	-2.33%					PGV	-1.20%		
SSB	-4.33%	QCG	-3.25%	VCI	-5.87%	BHN	-2.39%					BWE	-1.55%		
MBB	-4.61%	TCH	-3.75%	CTS	-5.89%	MSN	-3.91%					PPC	-1.82%		
ACB	-5.43%	DXG	-4.05%	AGR	-6.58%	BAF	-4.10%					GAS	-1.88%		
TCB	-6.14%	BCM	-4.86%	VND	-6.85%	HAG	-4.45%					REE	-2.42%		
SHB	-6.76%	IJC	-4.96%	BSI	-6.99%	ANV	-6.91%								
EIB	-6.91%	HDC	-5.26%												
VPB	-6.99%	KDH	-5.29%												
		SZC	-5.56%												
		NVL	-5.64%												
		SIP	-5.78%												
		DXS	-6.56%												
		DIG	-6.78%												

Giao dịch khối ngoại

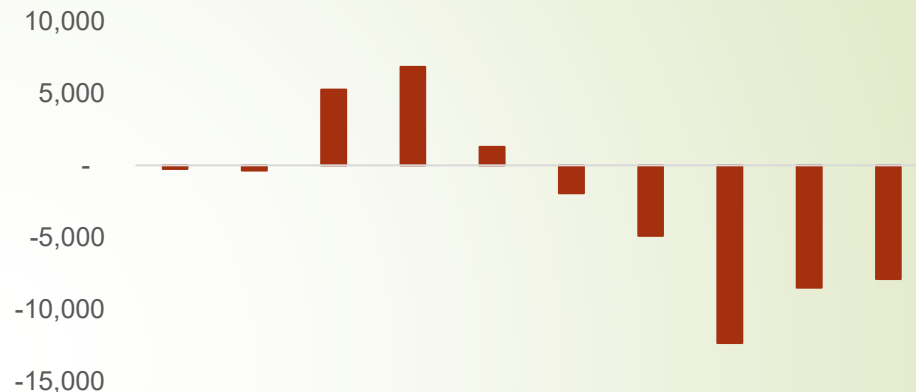
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VIX	HOSE	223.02	42.43	180.60
2	PDR	HOSE	177.54	47.91	129.62
3	BSR	HOSE	105.47	18.63	86.84
4	POW	HOSE	94.18	24.30	69.87
5	HDB	HOSE	73.16	3.30	69.87
6	MBB	HOSE	336.10	285.27	50.83
7	EIB	HOSE	66.62	18.00	48.61
8	TCB	HOSE	87.71	40.83	46.88
9	MWG	HOSE	163.44	116.93	46.51
10	EVF	HOSE	49.15	4.44	44.71
11	VDS	HOSE	48.43	5.27	43.16
12	VGC	HOSE	61.88	21.33	40.55
13	HHV	HOSE	51.54	13.21	38.32
14	TPB	HOSE	76.62	39.03	37.60
15	CEO	HNX	50.75	13.73	37.03

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	HPG	HOSE	205.44	1,250.37	- 1,044.94
2	VPB	HOSE	62.36	388.09	- 325.72
3	OIL	UPCoM	0.10	113.44	- 113.34
4	STB	HOSE	89.54	199.78	- 110.24
5	VNM	HOSE	11.23	108.05	- 96.82
6	VCB	HOSE	135.91	228.49	- 92.58
7	DXG	HOSE	44.42	136.85	- 92.43
8	FPT	HOSE	62.26	139.66	- 77.40
9	E1VFN30	HOSE	15.48	86.43	- 70.95
10	SSI	HOSE	72.55	142.49	- 69.94
11	GEX	HOSE	50.65	115.22	- 64.57
12	SHB	HOSE	98.60	155.12	- 56.52
13	NVL	HOSE	64.00	120.29	- 56.30
14	BAF	HOSE	18.35	73.60	- 55.25
15	VRE	HOSE	31.50	80.49	- 48.99

Cập nhật vĩ mô

Thủy sản quý 2 tận dụng “khoảng trống” thuế từ Mỹ

Quý 2/2025, xuất khẩu thủy sản, đặc biệt là cá tra, ghi nhận doanh thu và lợi nhuận bứt phá nhờ Mỹ hoãn áp thuế đối ứng thêm 3 tháng, tới sau ngày 09/07, tạo điều kiện để doanh nghiệp tăng tốc giao hàng sang các thị trường trọng điểm.

Cán cân thương mại nửa đầu tháng 8/2025: Xuất khẩu gặp áp lực

Trong nửa đầu tháng 8/2025, hoạt động xuất khẩu của Việt Nam chịu áp lực khi tổng kim ngạch giảm 13,5% so với nửa cuối tháng 7/2025, kéo cán cân thương mại hàng hóa trong kỳ thâm hụt 230 triệu USD...

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	67.67	1.24%	1.24%	-9.34%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	63.47	0.41%	0.70%	-11.50%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,384.00	1.21%	1.46%	28.13%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,298	0.10%	0.19%	3.96%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,562	0.10%	0.42%	3.96%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,580	0.00%	0.28%	2.82%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	3.78%	-0.10%	-0.37%	-0.26%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.69%	0.00%	0.06%	0.57%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.79%	0.00%	0.05%	0.62%

Bản tin doanh nghiệp



Vint

MSB chốt ngày chia cổ tức 20% bằng cổ phiếu

MSB dự kiến sẽ phát hành thêm tối đa 520 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 20%) để chia cổ tức đợt này, tăng vốn điều lệ lên 31.200 tỷ đồng. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 8/9.



Kiểm toán nghi ngờ khả năng hoạt động liên tục, HAGL lên kế hoạch thanh lý tài sản và hoán đổi nợ

HAGL ghi nhận lãi sau thuế 880 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2025, chính thức xóa sạch khoản lỗ lũy kế gần 7.500 tỷ đồng. Tuy nhiên, kiểm toán vẫn nhấn mạnh yếu tố không chắc chắn trọng yếu, dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.



Cổ đông GEX nhận tin vui lớn: Tạm ứng 720 tỷ đồng cổ tức tiền mặt, IPO và niêm yết Hạ tầng GELEX trong năm nay

GELEX vừa thông qua kế hoạch tạm ứng cổ tức tiền mặt 8%, dự kiến chi hơn 720 tỷ đồng cho cổ đông vào tháng 10/2025. Song song, tập đoàn chuẩn bị IPO công ty Hạ tầng GELEX ngay trong quý IV/2025, hứa hẹn trở thành điểm nhấn lớn trên thị trường.

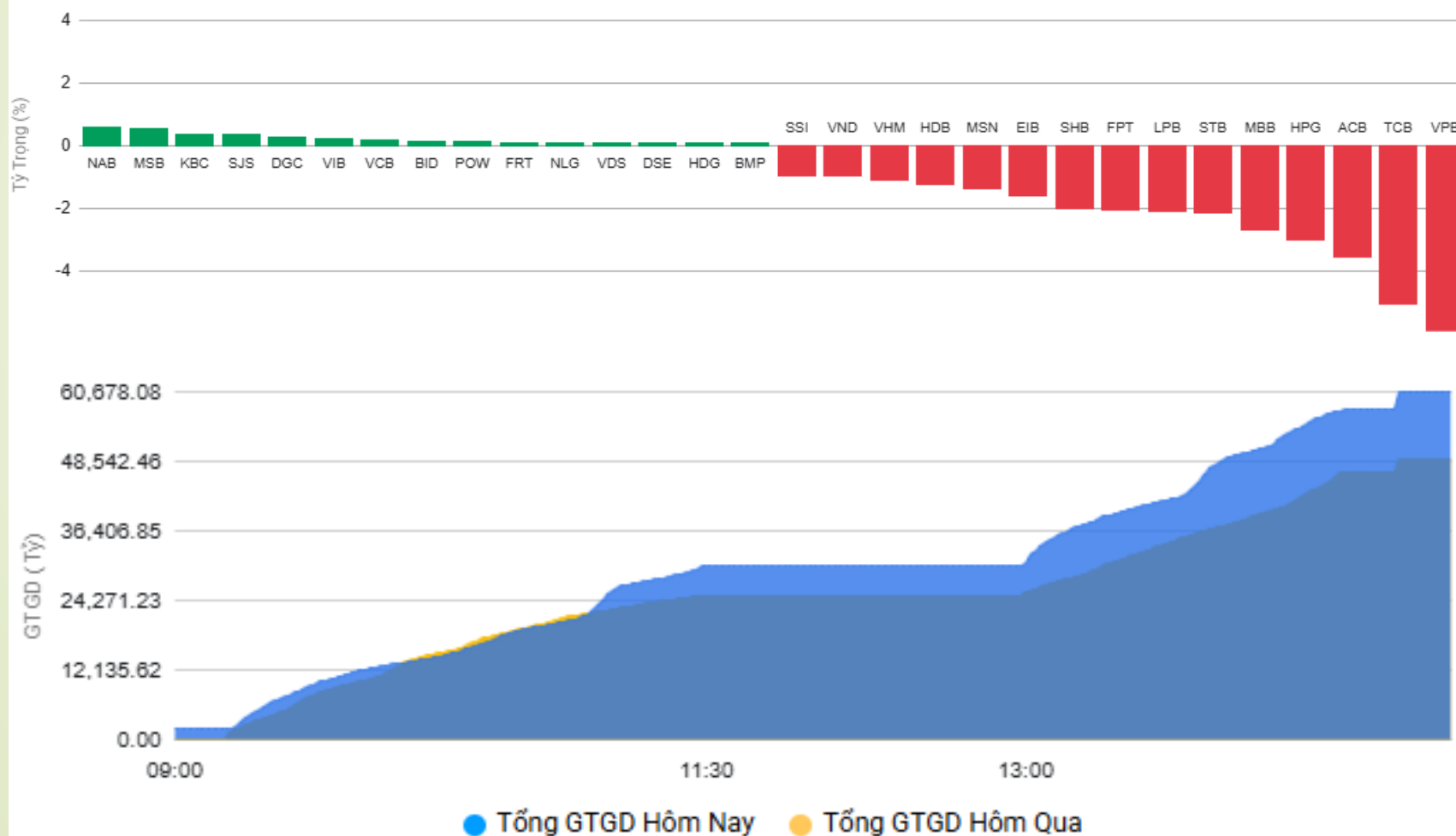
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
SFI	08/18/2025	08/15/2025	08/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SMB	08/15/2025	08/14/2025	08/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
LHG	07/28/2025	07/25/2025	08/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19.00%	1,900
SHS	04/25/2025	04/24/2025	08/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SMT	08/11/2025	08/08/2025	08/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
GTA	08/18/2025	08/15/2025	08/27/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HAH	08/08/2025	08/07/2025	08/28/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
TOT	08/14/2025	08/13/2025	08/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
NNC	08/08/2025	08/07/2025	08/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
DPM	07/16/2025	07/15/2025	09/03/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
CET	08/06/2025	08/05/2025	09/05/2025	Đại hội đồng cổ đông		
NAV	08/25/2025	08/22/2025	09/08/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
BIC	09/10/2025	09/09/2025	09/09/2025	Phát hành cổ phiếu	72.30%	
GEE	08/21/2025	08/20/2025	09/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
HID	08/12/2025	08/11/2025	09/12/2025	Đại hội đồng cổ đông		
ILB	08/29/2025	08/28/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.66%	1,466
SZL	08/29/2025	08/28/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
MBS	08/20/2025	08/19/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
SZL	08/29/2025	08/28/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
MBS	08/20/2025	08/19/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
GSP	08/14/2025	08/13/2025	09/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
PSW	09/05/2025	09/04/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (22/8/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	35,950	-24.1%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	18,167	21,600	-15.9%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	33,200	39,000	-14.9%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	26,900	5.9%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	27,850	13.1%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	25,800	32,350	-20.2%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	38,600	50,900	-24.2%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	64,600	12.2%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	43,250	8.4%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	26,000	21.2%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	18,400	3.3%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	15,250	8.9%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	42,300	14.7%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	34,000	13.4%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	20,150	3.2%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	11,400	5.3%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	40,800	-11.8%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	22,500	30,000	-25.0%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	56,300	17.1%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	66,100	98,100	-32.6%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	47,500	55,500	-14.4%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	61,700	-2.4%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	33,350	-9.4%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	31,750	-25.0%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	24,000	-22.1%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	17,900	11.2%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	66,500	24.8%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.